

Bản án số: 42/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 28-8- 2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hà

2. Bà Dương Thị Thoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Tâm - KSV

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX- ST, ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Mai Thị H - Sinh năm: 1979

*Địa chỉ:* Xóm 6, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*2. Bị đơn:* Anh Bùi Văn L - Sinh năm: 1978

*Địa chỉ:* Xóm 6, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chị H; vắng mặt anh L

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa chị Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn ngày 26/10/2001, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đi làm ăn xa có quan hệ với người phụ nữ khác rồi về sinh sự đánh đập vợ con. Anh L bỏ đi biệt tích khỏi gia đình từ tháng 12/2010 cho đến nay. Chị và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh L, nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa tuyên bố anh L mất tích. Ngày 04/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên họp ra Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST, tuyên bố anh Bùi Văn L mất tích. Nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn L theo quy định.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Bùi Văn H, sinh ngày 17/8/2002 và Bùi Thị L, sinh ngày 28/01/2004. Hiện tại hai con đang ở cùng chị, chị đề nghị được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, ngày 06/7/2018, Tòa đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Đối với các văn bản tố tụng, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của anh L, nhưng anh L không có mặt để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L theo quy định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Huệ về yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn L; về con giao cháu Bùi Văn H, sinh ngày 17/8/2002 và Bùi Thị Lê, sinh ngày 28/01/2004 cho chị H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về án phí chị H chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Tại phiên tòa anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Bùi Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 12/2010. Hơn nữa, anh L bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2010 đến nay, anh L làm gì, ở đâu gia đình anh L và chính quyền địa phương không biết. Ngày 04/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định tuyên bố anh L mất tích. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh L vẫn vắng mặt. Xét thấy việc đoàn tụ của anh L và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H đối với anh Bùi Văn L.

[3] Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Bùi Văn H, sinh ngày 17/8/2002 và Bùi Thị L, sinh ngày 28/01/2004. Chị H đề nghị được nuôi hai con, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét yêu cầu của chị H là hoàn toàn chính đáng, anh L đã bỏ chị và các con đi từ năm 2010 cho đến nay, cháu H và cháu L đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Đồng thời ở lứa tuổi vị thành niên các cháu cần có sự chăm sóc, gần gũi với mẹ, phù hợp về tâm sinh lý của cháu, HĐXX chấp nhận đề nghị nuôi con của chị H và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị Mai Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Mai Thị H, cho chị H ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về con: Giao hai cháu Bùi Văn H, sinh ngày 17/8/2002 và Bùi Thị L, sinh ngày 28/01/2004 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002803 ngày 21/6/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Huệ***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Hà**

**Dương Thị Thoa**

**Lê Thị Huệ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Hà**

**Dương Thị Thoa**

**Lê Thị Huệ**

